

Bản án số: 128/2021/HS-PT
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: tổ 16, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị S (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/11/2013 bị Công an xã T, huyện T (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị P- Luật sư Văn phòng Luật sư Trương Phận thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như

sau:

Trần Thị N và ông Trần Văn T là hàng xóm ở cạnh nhau và có tranh chấp với nhau về ranh giới đất.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, ông T đang chôn trụ bê tông để làm hàng rào giữa đất của ông T và N thì N ở trong nhà nhìn thấy nên đi ra đứng cách ông T khoảng 11m và nói với ông T “mày mở mắt lên mà dòm cho kỹ”. Do có mâu thuẫn từ trước, nghe vậy ông T nói “tao nhìn mày lâu rồi, hôm nay tao chém chết mày” rồi cầm con dao rựa dài khoảng 45cm đi về phía N. Nhìn thấy ông T cầm dao đi về phía mình, N cúi xuống nhặt một cục đá tổ ong ném về phía ông T trúng vào trán bên trái của ông T gây thương tích chảy máu. Bị ném đá ông T cầm dao chạy đến vị trí của N đang đứng, N tiếp tục cúi xuống nhặt một cục đá tổ ong ném về phía ông T nhưng không trúng. Lúc này, N bị trượt chân té ngã thì ông T vừa chạy đến, tay phải dùng sừng dao rựa chém nhiều cái vào đầu, tay và chân của N gây thương tích. Bà Trần Thị B (là vợ của ông T) ở trong nhà nhìn thấy ông T và N đánh nhau nên chạy ra can ngăn và đưa ông T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, còn N sau đó được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Châu Thành Nam Tân Uyên. Đối với hai cục đá tổ ong Trần Thị N dùng để ném gây thương tích cho ông Trần Văn T.

Ngày 23/6/2020, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 424/2020/GDPY ngày 31/8/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

Chấn thương đầu: Vết thương trán trái (01x0,4) cm, sẹo lành tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 09%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Thị N có đơn kháng cáo xin chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới đã bồi thường thiệt hại cho bị

hại, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội là do có một phần lỗi của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường tiền khắc phục thiệt hại cho bị hại như cấp sơ thẩm đã quyết định, bị cáo sống một mình không có chồng con, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân để bị cáo có cơ hội hòa nhập cộng đồng, tự cải tạo trở thành người tốt.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, tại ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trần Thị N đã có hành vi dùng đá ong là hung khí nguy hiểm ném trúng vào trán bên trái của ông Trần Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng đá tổ ong là hung khí nguy hiểm ném vào đầu bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, xâm hại đến sức khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã nộp số tiền

mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và không nặng. Trong vụ án, giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn gay gắt trong việc tranh chấp ranh giới đất trong thời gian dài đã được chính quyền giải quyết, nếu bị cáo cho rằng bị hại cấm trụ ranh giới đất không đúng thì bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng bị cáo xử sự không phù hợp, có lời lẽ xúc phạm bị hại. Dẫn đến, bị hại có hành vi cầm rựa đi về phía bị cáo, bị cáo đã dùng đá tổ ong ném vào đầu bị hại, hành vi của bị cáo nguy hiểm cần phải được xử lý răn đe để phòng ngừa, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hiểm cho xã hội nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không phù hợp, hành vi của bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra cho bị hại là ít nghiêm trọng nhưng hành vi dùng đá ném vào đầu bị hại là rất nguy hiểm. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng pháp luật.

[6] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 27/10/2021 bị cáo đã bồi thường thiệt hại tiền khắc phục hậu quả cho bị hại nên được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N; giữ nguyên Bản án

hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) 1;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, LTT, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn